TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019 /HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Yến

2. Bà La Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 18/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh La Văn Th - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản P, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/11/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn anh La Văn Th trình bày: Anh La Văn Th và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 30/5/2011 tại UBND xã MĐ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An,việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn hai năm, đến cuối năm 2013 thì hai vợ chồng bắt đầu

xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T hay đi làm ăn xa, không liên lạc về gia đình, không quan tâm đến chồng con. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, anh Th và chị T sống ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên anh La Văn Th yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có một người con chung tên là La Văn Th, sinh ngày 12/7/2011, hiện nay cháu Th đang sống cùng với anh Th tại Bản P, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh Th có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh La Văn Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã đ□ợc Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2019 cháu La Văn Th có nguyện vọng được sống cùng với bố là anh La Văn Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 khoản 4 Điều 70, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho anh La Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị T; về con chung: giao con chung là cháu La Văn Th cho anh La Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T; về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản Pha , xã Yên Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 05/3/2019 bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên Tòa án đã xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại nơi cư trú của nguyên đơn và bị đơn là UBND xã Yên Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh La Văn Th và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 30/5/2011 tại UBND xã MĐ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh La Văn Th và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Th, chị T sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa chị T vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh Th, chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chị T hay đi làm ăn xa,thường xuyên vắng mặt nơi cư trú không quan tâm,chăm sóc chồng con vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh La Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh Th và chị T có một người con chung tên là La Văn Th, sinh ngày 12/7/2011. Hiện nay cháu Th đang sống cùng với anh Th tại Bản P, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Như vậy nguyện vọng của anh Th là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của

cháu Th. Mặt khác qua xác minh tại chính quyền, địa phương thì chị T không có việc làm ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên việc nuôi con là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Do vậy Hồi đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung là cháu La Văn Th cho anh La Văn Th được tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T.

Về tài sản chung: Do anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh La Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh La Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao con chung La Văn Th, sinh ngày 12/7/2011 cho anh La Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh La Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000130 ngày 14/12/2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã MĐ;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lữ Thị Dung